

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX	991.3	2.32%
KLKL (triệu CP)	624.7	0.0%
Khối ngoại ròng (tỷ)	145.4	

HNX-INDEX	113.4	1.50%
KLKL (triệu CP)	203.3	22.3%
Khối ngoại ròng (tỷ)	89.5	

TTPS	Điểm số	HD mở
VN30F1809	965.7	14397
VN30F1810	967.1	208
VN30F1812	963.7	602
VN30F1903	968.0	113

Các mốc điểm quan trọng

	Kháng cự	Trung bình	Hỗ trợ
VN-INDEX	1015.0	960.0	900.0
HNX-INDEX	135.0	110.0	100.0

Nguồn: BSC Research

Mục lục

Điểm nhấn tuần vừa qua	1
Thống kê thị trường	2
Phân tích kỹ thuật VN-INDEX	3
Thông tin vĩ mô	4
ETF	5,6
Danh mục khuyến nghị	7,8
Khuyến cáo sử dụng	9

Báo cáo này được xem là nguồn thông tin tham khảo. Vui lòng đọc kỹ phần Khuyến cáo sử dụng ở trang cuối.

Chiến thuật tuần tới

VN-Index có tuần giao dịch ấn tượng với 19/20 nhóm hàng tăng điểm, trong đó Dầu khí và Thủy Sản tăng mạnh nhờ giá dầu hồi phục và mức thuế chống phá giá Mỹ thấp hơn so mức áp thuế điều tra. Các nhóm cổ phiếu lớn như Ngân hàng, BĐS, Thực phẩm hồi phục tạo nền tảng và sự vận động dòng tiền sang nhóm cổ phiếu Midcap. Khối ngoại đẩy mạnh mua ròng gần 30 triệu USD đi ngược với khu vực và các tuần gần đây trong bối cảnh Việt Nam tổ chức thành công diễn đàn kinh tế thế giới cũng tạo hiệu ứng tích cực lên thị trường. Dù vậy thị trường vẫn đứng trước tranh cãi chưa hồi kết về cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung, mặt khác các ETFs cũng sẽ đẩy mạnh cơ cấu danh mục có thể khiến diễn biến thị trường trong tuần sau khó lường. Vận động giằng co dưới 1,000 điểm vẫn được đánh giá nhiều khả năng xảy ra trong tuần tới.

Thông điệp đàm phán Mỹ - Trung đã giúp cho các thị trường chứng khoán thế giới hồi phục trong tuần qua. Thị trường ngoại hối phản ánh tích cực khi chỉ số USD Index giảm 0.5% trong khi nhiều đồng tiền khác tăng giá trở lại. Dù vậy dòng vốn ngoại vẫn rút ròng ở hầu hết các quốc gia khu vực ngoại trừ Đài Loan và Việt Nam. Trong nước, mặt bằng lãi suất liên giảm mạnh, lần lượt 145, 125, 73, 33 và 15 điểm % so với cuối tuần trước về mức 2.75%, 2.9%, 3.6%, 4% và 4.4% ở kỳ hạn qua đêm, 1 tuần, 1 tháng, 3 tháng và 6 tháng. Tỷ giá cũng giảm với 5 đồng ở tỷ giá trung tâm SBV công bố 14/9, đa số các NHTM cũng giảm 10-15 đồng ở kỳ hạn mua và bán. Dù vậy, trạng thái này có thể đảo chiều khi Tổng thống Trump lại gây hoang mang khi chỉ đạo triển khai kế hoạch áp hàng rào thuế quan lên 200 tỷ USD hàng hóa Trung Quốc vào cuối tuần trước.

ETF VNM công bố danh mục quý III năm 2018, theo đó quỹ thêm mới VHM và bỏ KDC. Quỹ vẫn duy trì 25 cổ phiếu, tỷ trọng cổ phiếu Việt Nam tăng thêm 1.16% lên mức 72.6% Với kết quả này, ETF VNM sẽ mua vào khoảng 29.4 triệu USD tương đương 6.5 triệu cổ phiếu VHM và bán ra 3.1 triệu cổ phiếu KDC. Tính chung, VHM sẽ được mua vào 17 triệu cổ phiếu, GEX mua vào 3.7 triệu, VNM mua vào 1.1 triệu trong khi bán giảm tỷ trọng ở 25 cổ phiếu còn lại. Những cổ phiếu bị bán nhiều gồm HPG (3.5 triệu), MSN (4.4 triệu), NVL (4.1 triệu), SSI (4.7 triệu) và VRE (5.7 triệu) (Chi tiết tại phụ lục). Quỹ sẽ thực hiện giao dịch từ 17-21/9, và trọng điểm trong phiên giao dịch ngày 21/9.

Xu hướng hồi phục vẫn rõ nét, VN30 tăng 1.6% sau tuần giảm điểm kéo theo sự tăng tăng của các kỳ hạn, qua đó giữ mức chênh lệch giá âm với chỉ số lần lượt -0.2%, -0.4%, -0.5% và -0.5%. Chỉ số tăng tốt, tuy nhiên những phiên rung lắc vẫn xảy ra giúp đẩy tăng khoản bình quân lên 9,346 tỷ/phiên, tăng 13% so tuần trước. HD mở dù vậy chỉ ở mức 15,357 hợp đồng, giảm 11% so cuối tuần trước. VN30 vẫn giữ trên SMA20 tại 956, tuy nhiên vẫn chưa vượt được SMA100 tại 963 điểm trong 3 phiên gần nhất. Xu hướng giằng co nhiều khả năng sẽ tiếp tục diễn ra trong tới khi các ETFs đẩy mạnh cơ cấu danh mục. Hoạt động trading nhanh, mua khi rung lắc, bán khi tăng mạnh vẫn chiếm ưu thế trong ngắn hạn.

Khuyến nghị trading ngắn hạn: Cần trọng với diễn biến của thị trường ngắn hạn, dù vậy tiếp tục theo dõi diễn biến các nhóm cổ phiếu trụ để có thể bắt đáy ở nhịp điều chỉnh.

Khuyến nghị đầu tư trung dài hạn: Tiếp tục cơ cấu danh mục, tăng dần tỷ trọng tiền mặt để phòng những biến động thế giới trong 1-2 tuần đầu tháng 9.

Danh mục đầu tư tuần tới: Giữ nguyên danh mục, theo dõi diễn biến thị trường.

Kết quả danh mục tuần vừa qua

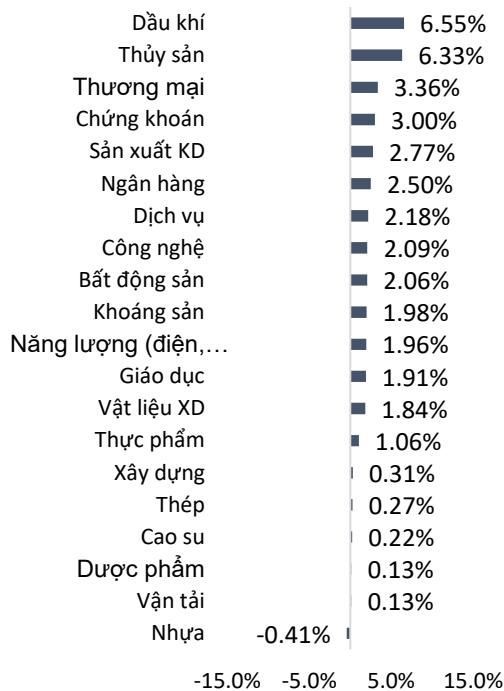
Danh mục Ngắn hạn: Hiệu suất danh mục tăng	3.51%
Danh mục Canslim: Hiệu suất danh mục tăng	0.93%
Danh mục Cơ bản: Hiệu suất danh mục giảm	-0.87%

Những thông tin lưu ý trong tuần tới

2 ETFs sẽ thực hiện cơ cấu danh mục từ 10-21/9, và trọng điểm trong phiên giao dịch ngày 21/9. Nhiều cổ phiếu trong danh mục 2 ETFs phải giảm tỷ trọng khi VHM được mua vào.

Sau thông điệp mở đường cho khả năng đàm phán thương mại với Trung Quốc tạo ra hiệu ứng tích cực lên các TTCK, Tổng thống Donald Trump lại gây lo ngại khi chỉ đạo triển khai kế hoạch áp hàng rào thuế quan lên 200 tỷ USD hàng hóa Trung Quốc.

Ngày 18/9, chủ tịch ECB phát biểu, Nhật Bản công bố chính sách tiền tệ; 19/9, Anh công bố CPI, Mỹ công bố tồn kho dầu thô; 20/9, Thụy sỹ báo cáo đánh giá chính sách tiền tệ, Doanh thu bán lẻ Anh, Đơn thất nghiệp Mỹ.

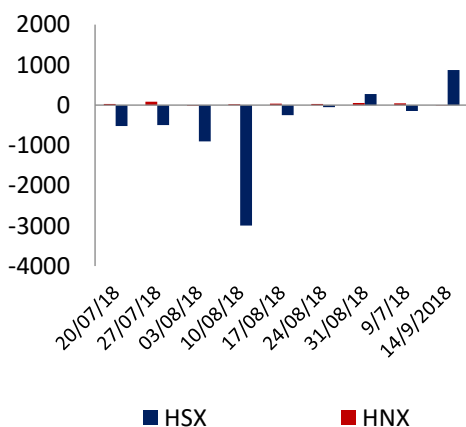
Đồ thị 1: Vận động ngành trong tuần**Điểm nhấn tuần vừa qua**

Thị trường hồi phục trở lại với xu hướng tiếp cận ngưỡng kháng cự 1,000 điểm. Dòng tiền tiếp tục luân chuyển vào nhóm ngành dầu khí và thủy sản nhờ thông tin tích cực trên thị trường thế giới. Các yếu tố chính trong tuần:

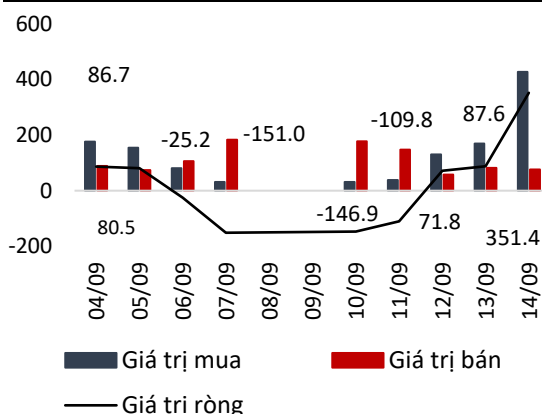
- *Smallcap, Midcap và largecap đều tăng điểm trở lại trong tuần.*
- *Thanh khoản tăng trở lại với trung bình của tuần là 3.89 nghìn tỷ đồng.*
- *Khối ngoại mua ròng mạnh trở lại sau khi Mỹ tỏ ý định đàm phán với Trung Quốc.*

Vận động ngành

Thị trường hồi phục mạnh với 19/20 ngành tăng điểm. Ngành dầu khí dẫn đầu, tăng 6.6% (GAS+7.8%, PVD +13.2%), Thủy sản tăng 6.3% (VHC +4.9%, HVG+38.7%), Thương mại (MWG +4.8%, PNJ+6.2%) tăng 3.4%. Các ngành giảm gồm Nhựa (NTP -5.6%, AAA -2.0%) giảm -0.41%. MidCap và Large Cap tăng lần lượt +2.9%% và +2.8%; VN30 tăng 1.6%; SmallCap tăng +1.6%.

Đồ thị 2: Vận động khối ngoại**Khối ngoại**

Khối ngoại mua ròng mạnh trên HOSE, trong khi bán ròng nhẹ trên HNX. Họ mua ròng 874.26 tỷ trên sàn HSX và bán ròng 1.61 tỷ trên HNX. Khối ngoại bán chủ yếu -30.3 tỷ MSN, -29.3 tỷ NVL và -27.6 tỷ DHG trong khi mua ròng 238.6 tỷ VNM, 152.2 tỷ VCB và 121.8 tỷ HPG. Top 10 mã mua ròng mạnh nhất mang về 866.1 tỷ và khối ngoại rút -216.6 tỷ từ top 10 mã bán ròng. ETF VNM giảm xuống mức 21.85 triệu chứng chỉ, ETF KIM giữ ở mức 12.5 triệu chứng chỉ, ETF FTSE giữ ở mức 9.70 triệu chứng chỉ và E1VFN30 tăng lên mức 270.8 triệu chứng chỉ.

Đồ thị 3: Giao dịch tự doanh**Khối tự doanh**

Khối tự doanh CTCK mua ròng 254.2 tỷ đồng. Hoạt động mua ròng diễn ra mạnh vào 3 ngày cuối tuần và bán ròng vào 2 ngày đầu tuần. Khối tự doanh trao tay VIC 101 tỷ và HPG 39.5 tỷ; họ mua GMD 27 tỷ và FPT 44.5 tỷ; và họ bán DXG 28.00 tỷ và CTG 26.9 tỷ.

Top tăng điểm số VN-Index

STT	Mã	% tăng	Điểm số
1	VNM	8.9%	4.98
2	GAS	7.8%	4.70
3	VCB	6.1%	4.19
4	VIC	3.1%	3.02
5	BVH	13.6%	2.58
6	BID	6.4%	2.26
7	PLX	5.2%	1.43
8	CTG	4.1%	1.23
9	NVL	4.3%	0.80
10	VRE	3.6%	0.78

Tổng 25.2
VN-Index 22.44

Top giảm điểm số VN-Index

STT	Mã	% tăng	Điểm số
1	VNM	8.9%	4.98
2	GAS	7.8%	4.70
3	VCB	6.1%	4.19
4	VIC	3.1%	3.02
5	BVH	13.6%	2.58
6	BID	6.4%	2.26
7	PLX	5.2%	1.43
8	CTG	4.1%	1.23
9	NVL	4.3%	0.80
10	VRE	3.6%	0.78

Tổng 25.97
VN-Index 22.44

Top mua bán ròng trong tuần

TT	Mã	Mua ròng	Sở hữu NN
1	VNM	238.61	59.06
2	VCB	152.16	20.91
3	HPG	121.82	39.10
4	DXG	76.24	46.70
5	GEX	68.74	11.64
6	SSI	60.19	56.01
7	VJC	38.57	24.70
8	VIC	38.39	7.53
9	POW	36.54	#N/A
10	GAS	34.80	3.56
Tổng		866.1	

TT	Mã	Bán ròng	Sở hữu NN
1	MSN	-30.56	28.99
2	NVL	-29.32	8.67
3	DHG	-27.65	47.54
4	VHM	-22.54	#N/A
5	BSR	-20.45	#N/A
6	NCT	-19.14	15.99
7	HAD	-18.05	9.99
8	KBC	-16.60	17.06
9	DIG	-16.42	39.24
10	VGC	-15.86	25.25
Tổng		-216.6	

VN-Index

Đồ thị tuần: Tăng trở lại trên SMA20 và vẫn nằm dưới SMA50 tuần, VN-Index vẫn đang vận động tích lũy giữa 2 đường SMA và trong dải mây Ichimoku tuần khá dày. Thanh khoản tăng mạnh tại ngưỡng kháng cự, chỉ số đang đàn hồi khá tốt. Các chỉ báo kỹ thuật tuần qua vẫn đang cố sự cải thiện tích cực khi MACD tuần vượt đường tín hiệu, MFI và RSI tăng nhẹ. Chỉ số tâm lý dù vậy giữ yên ở mức 58 và Stochastic cắt đường tín hiệu từ trên xuống và đang đi khỏi vùng mua quá. Với chuyển biến này, VN-Index có khả năng kiểm tra ngưỡng tâm lý tại 1,000 điểm tuy nhiên diễn biến giằng co sẽ tiếp tục trong khoảng 970 – 1,000 điểm.

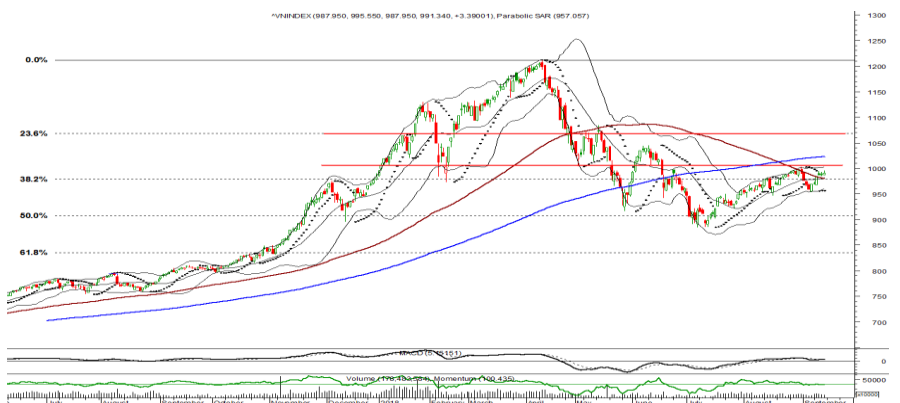
Đồ thị ngày: VN-Index có phiên tăng mạnh 9/11, vượt qua SMA100 xác nhận xu hướng quay lại kiểm tra ngưỡng tâm lý 1,000 điểm. Dù vậy 3 phiên giao dịch sau đó, chỉ số lại có diễn biến giằng co tích lũy tăng nhẹ. Các chỉ báo kỹ thuật đều cải thiện nhẹ, trong khi MACD chuẩn bị cắt đường tín hiệu từ dưới lên. SMA20 đang cắt SMA100 từ dưới lên củng cố cho xu hướng hồi phục, dù vậy động lực tăng vẫn chưa rõ ràng.

Một vài đặc điểm chú ý:

- VN-Index đang tích lũy trở lại, chuẩn bị cho việc kiểm tra ngưỡng tâm lý 1,000 điểm đồng thời là ngưỡng kháng cự trong ngắn hạn.
- Các chỉ báo kỹ thuật cải thiện.
- Thanh khoản tiếp tục duy trì ở mức trung bình.

Nhận định: VN-Index đang tích lũy trở lại để kiểm tra ngưỡng tâm lý 1,000 điểm. Dù vậy, thanh khoản vẫn duy trì ở mức trung bình, trong khi các chỉ báo kỹ thuật khá trì trệ cho thấy biến động giằng co nhiều khả năng lại diễn ra trong tuần tới trong khoảng từ 970 – 1,000 điểm.

Đồ thị VN-Index



Nguồn: BSC Research

Thông tin vĩ mô trong nước

TT	Chỉ số thị trường	± Tuần
1	US (SP500)	0.6%
2	France (CAC)	1.8%
3	Germany (DAX)	1.1%
4	UK (FTSE)	0.4%
5	Japan (Nikkei)	3.5%
6	Phillippine (PCOMP)	-2.4%
7	Malaysia (KLCI)	0.5%
8	Thailand (SET)	1.9%
9	Indonexia (JCI)	2.7%
10	Singapore (STI)	0.9%
11	VietNam (VN-Index)	2.3%

- Bộ Tài chính vừa công bố báo cáo về thu chi ngân sách trong tháng 8/2018, cho biết lũy kế chi ngân sách tám tháng đầu năm đạt 873.5 nghìn tỷ đồng, bằng 57.3% dự toán, tăng 10.2% yoy.
- Bộ Tài chính cho biết, lũy kế 8 tháng Việt Nam đã ký kết được 10 hiệp định vay với tổng trị giá 1.13 tỷ USD.
- Bốn dự án cấp thiết để cải tạo kết cấu hạ tầng tuyến đường sắt Hà Nội - TP HCM với tổng vốn 7,000 tỉ đồng sẽ được triển khai sau khi được Ủy ban Thường vụ Quốc hội đồng ý thông qua.
- Dự án Luật đặc khu kinh tế tạm thời chưa trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 6 (khai mạc 22-10), để có thêm thời gian tiếp tục hoàn thiện.
- Trục đường Bắc - Nam theo quy hoạch của TP HCM dài 7.5 km, rộng 29.5 m, gồm 6 làn xe. Tổng vốn đầu tư dự kiến hơn 8.500 tỷ đồng.

Tỷ giá các đồng tiền chính Đơn vị

Tỷ giá VND/USD	23,245 VND
Tỷ giá VND/EUR	27,179 VND
Tỷ giá VND/CNY	3,391 VND
Tỷ giá VND/JPY	20,778 VND

Hợp đồng tương lai	Giá
Dầu WTI (USD)	68.9
Dầu Brent (USD)	78.4
Khí gas (USD/MMBtu)	2.8
Vàng giao ngay (USD/oz)	1206.7
Bạc (USD/t oz)	14.1
Đồng (USD/lb.)	265.0
Cao su (JPY/kg)	149.0
Bông (USD/lb.)	81.6

Tỷ giá OMO của ngân hàng nhà nước

Thời hạn lãi suất	Lãi suất	± Tuần
Qua đêm	2.75	-34.52
1 tuần	2.90	-0.30
2 tuần	3.00	-0.29
1 tháng	3.60	-0.17
2 tháng	3.97	-0.09
3 tháng	4.07	-0.07
6 tháng	4.15	-0.07
1 năm	4.49	0.00

Thông tin vĩ mô nước ngoài

- Trung Quốc tuần tới sẽ đề nghị Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) áp đặt các biện pháp trừng phạt đối với Mỹ vì Washington không tuân thủ phán quyết trong vụ tranh chấp thương mại mà Bắc Kinh khởi kiện năm 2013.
- Hơn 60 nhóm công nghiệp Mỹ ngày 12/9 đã thiết lập liên minh Americans for Free Trade, một trong các nhóm công nghiệp Mỹ liên minh công khai đối phó Trump trong chính sách thuế.
- Chính phủ Mỹ đã đề xuất một vòng đàm phán thương mại mới với Trung Quốc nhằm tránh leo thang cuộc chiến thương mại giữa hai nước.
- Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) ngày 13/9 quyết định giữ nguyên chính sách hiện hành, nhưng dự định nâng lãi suất vào mùa Thu năm tới.

Thông tin các ngành hàng hóa

Ngành cà phê: Xuất khẩu cà phê tháng 8/2018 tăng gần 60% [Link](#)

Ngành chăn nuôi: “Dừng nhập khẩu thịt lợn từ nhiều quốc gia có dịch tả lợn Châu Phi” [Link](#)

Ngành Bán lẻ: Xu hướng bán lẻ mới đổ bộ vào Việt Nam [Link](#)

Ngành Ô tô: 10 mẫu xe ô tô ế ẩm nhất tháng 8/2018 [Link](#)

Ngành Điện: Quyết định tăng giá mua điện gió [Link](#)

Ngành Thép: Thép Việt bị kiện tới tấp [Link](#)

Review ETFs quý III năm 2018

Với ETF VNM:

ETF VNM ngày 15/9/2018 công bố rà soát danh mục quý III năm 2018, trong đó:

- Thêm mới VHM và loại KDC. Quỹ đã không loại DPM lên đã không đưa vào thêm GEX dự như báo của chúng tôi.
- Danh mục ETF VNm vẫn giữ nguyên 25 cổ phiếu, tỷ trọng cổ phiếu Việt Nam tăng thêm 1.16% lên mức 72.6%.

Danh mục VNM dự kiến như sau:

STT	Mã	Tỷ trọng mới	Chênh tiền	Số lượng	Trạng thái
1	VNM	8.0%	2,096,439	384,485	
2	VHM	8.0%	29,423,707	6,544,529	Vào mới
3	VIC	7.0%	(5,002,030)	(1,199,561)	
4	NVL	6.5%	(9,305,247)	(3,331,879)	
5	MSN	6.0%	(5,480,165)	(1,344,660)	
6	VCB	5.5%	(3,972,200)	(1,493,419)	
7	VRE	5.0%	183,898	113,856	
8	HPG	4.5%	772,372	453,501	
9	BVH	4.3%	(735,593)	(193,967)	
10	SSI	4.1%	(1,029,830)	(762,074)	
11	ROS	3.6%	551,695	319,503	
12	TCH	2.4%	(1,213,728)	(1,105,156)	
13	SBT	2.1%	(183,898)	(215,410)	
14	VCG	1.7%	(698,813)	(958,196)	
15	STB	1.7%	(36,780)	(75,870)	
16	NT2	1.2%	(404,576)	(357,222)	
17	DPM	1.2%	(183,898)	(244,952)	
18	KDC	0.0%	(4,156,099)	(3,155,657)	Loại

Review ETFs quý III năm 2018

Tổng hợp 2 ETF thay đổi trong kỳ (Giá và tỷ giá tại 31/8)

STT	MÃ	± GT FTSE	± GT VNM	± KL FTSE	± KL VNM	± Tổng KL
1	BMP	(2,093,744)	-	(863,808)	-	(863,808)
2	BVH	-	(735,593)	-	(193,967)	(193,967)
3	CII	(1,283,935)	-	(1,155,542)	-	(1,155,542)
4	DPM	-	(183,898)	-	(244,952)	(244,952)
5	DXG	(1,098,696)	-	(924,571)	-	(924,571)
6	GEX	4,390,195	-	3,674,522	-	3,674,522
7	HBC	(124,268)	-	(129,897)	-	(129,897)
8	HPG	(6,829,755)	772,372	(4,010,115)	453,501	(3,556,614)
9	HSG	(275,729)	-	(618,003)	-	(618,003)
10	KBC	(403,304)	-	(786,696)	-	(786,696)
11	KDC	-	(4,156,099)	-	(3,155,657)	(3,155,657)
12	MSN	(12,458,532)	(5,480,165)	(3,056,930)	(1,344,660)	(4,401,590)
13	NT2	-	(404,576)	-	(357,222)	(357,222)
14	NVL	(2,300,551)	(9,305,247)	(823,746)	(3,331,879)	(4,155,625)
15	PDR	(1,181,822)	-	(1,093,185)	-	(1,093,185)
16	PLX	(5,825,354)	-	(2,002,788)	-	(2,002,788)
17	PVD	(516,698)	-	(819,336)	-	(819,336)
18	ROS	(769,036)	551,695	(445,372)	319,503	(125,869)
19	SBT	(1,202,649)	(183,898)	(1,408,731)	(215,410)	(1,624,141)
20	SSI	(5,358,439)	(1,029,830)	(3,965,245)	(762,074)	(4,727,319)
21	STB	(1,360,492)	(36,780)	(2,806,467)	(75,870)	(2,882,337)
22	TCH	(1,187,624)	(1,213,728)	(1,081,387)	(1,105,156)	(2,186,543)
23	VCB	(69,278)	(3,972,200)	(26,046)	(1,493,419)	(1,519,466)
24	VCG	-	(698,813)	-	(958,196)	(958,196)
25	VHM	47,318,958	29,423,707	10,524,856	6,544,529	17,069,385
26	VIC	(1,851,346)	(5,002,030)	(443,980)	(1,199,561)	(1,643,541)
27	VNM	3,984,594	2,096,439	730,770	384,485	1,115,255
28	VRE	(9,499,339)	183,898	(5,881,264)	113,856	(5,767,408)

Danh mục ngắn hạn

Hiệu suất danh mục ngắn hạn tăng 3.5% trong khi VN-Index giảm 2.09% với cuối tuần trước.

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá tuần trước	Giá hiện tại	Hiệu suất 1 tuần (%)	Hiệu suất tổng (%)	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	REE	20/7/2018	32.7	34.9	35.7	2.1%	9.0%	30.1	37.6
2	HT1	22/8/2018	12.60	13.4	14.0	4.9%	11.1%	11.6	14.5
Trung bình						3.5%	10.1%		

Danh mục cơ bản

Hiệu suất danh mục cơ bản giảm 0.9% trong khi VN-Index giảm 2.2% so với cuối tuần trước.

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá tuần trước	Giá hiện tại	Hiệu suất 1 tuần (%)	Hiệu suất tổng (%)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
1	PVT	23/06/2016	11.1	18.0	17.9	-0.6%	61.3%	22.7	Nắm giữ
2	ACB	02/02/2018	32.4	33.4	33.7	0.9%	4.0%	45.0	Mua
3	PNJ	21/08/2018	105.0	105.0	101.9	-3.0%	-3.0%	125.0	Mua
Trung bình						-0.9%	20.8%		

Danh mục CANSLIM

Hiệu suất danh mục giảm 0.9% trong khi VN-Index tăng 2.2% so với cuối tuần trước.

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá tuần trước	Giá hiện tại	Hiệu suất 1 tuần (%)	Hiệu suất tổng (%)	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/04/2015	13.8	22.9	22.6	-1.1%	63.8%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	39.7	39.5	-0.5%	54.9%	24.2	43.5
3	HCM	18/09/2017	41.9	61.3	62.9	2.6%	50.1%	39.8	60.0
4	GEX	06/04/2018	29.4	27.9	28.6	2.7%	-2.7%	27.9	40.0
Trung bình						0.9%	41.5%		

Danh mục khuyến nghị cơ bản

STT	Mã	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	Hiệu suất (%)	P/E	P/B	Link tài báo cáo
1	LPB	06/04/2018	16.3	22.1	9.1	-44.17%	6.0	0.9	Click
2	PNJ	23/03/2018	187.0	221.7	101.9	-45.51%	19.9	4.9	Click
3	PPC	10/04/2018	20.5	21.5	18.8	-8.54%	6.2	1.1	Click
4	FPT	06/04/2018	62.7	68.7	44.6	-28.95%	8.7	2.3	Click
5	HDG	03/04/2018	52.4	65.2	37.0	-29.39%	15.4	2.7	Click
6	MBB	29/03/2018	35.2	40.2	22.6	-35.80%	10.7	1.6	Click
7	TCM	21/03/2018	25.7	28.6	26.9	4.67%	9.0	1.3	Click
8	DRC	19/03/2018	28.8	35.0	27.2	-5.56%	23.8	2.2	Click
9	CSM	14/03/2018	14.7	17.0	14.3	-3.1%	83.9	1.2	Click
10	NT2	12/03/2018	29.3	30.2	27.8	-5.3%	9.5	2.2	Click
11	EIB	12/03/2018	15.0	17.3	13.9	-7.3%	13.9	1.1	Click
12	VIS	13/03/2018	34.7	43.0	28.0	-19.3%	#N/A	N/A	2.1 Click
13	ACB	12/03/2018	46.8	55.9	33.7	-28.0%	11.7	2.3	Click
14	VSC	08/03/2018	42.1	45.4	39.8	-5.5%	7.1	1.3	Click
15	DIG	08/03/2018	27.3	36.6	17.1	-37.4%	16.5	1.5	Click
16	PVT	05/03/2018	18.0	19.0	17.9	-0.6%	8.3	1.4	Click
17	HPG	01/03/2018	66.7	79.0	39.5	-40.8%	9.4	2.3	Click
18	DXG	12/02/2018	28.2	39.6	28.0	-0.7%	9.8	2.3	Click
19	TNG	16/01/2018	15.5	18.1	12.9	-16.8%	4.5	0.9	Click
20	CSV	06/12/2017	34.3	42.0	37.0	7.9%	6.4	2.0	Click
22	VCB	13/11/2017	43.1	45.0	64.0	48.5%	20.4	3.9	Click
23	PVS	08/11/2017	16.1	29.2	22.6	40.4%	13.9	0.9	Click
25	CTD	03/11/2017	225.0	222.7	163.0	-27.6%	8.0	1.7	Click
26	HAG	02/11/2017	8.0	14.6	6.1	-23.6%	#N/A	N/A	0.4 Click
27	RAL	24/10/2017	134.1	167.5	92.0	-31.4%	5.0	1.5	Click
29	NTP	19/10/2017	73.0	72.4	45.8	-37.3%	9.3	2.0	Click
31	VGC	14/09/2017	19.5	28.4	18.7	-4.1%	14.3	1.3	Click
32	CMG	24/08/2017	16.3	37.8	25.4	55.8%	11.8	1.7	Click
33	PHR	14/08/2017	41.7	53.1	25.8	-38.2%	8.4	1.4	Click
34	REE	02/08/2017	38.2	43.4	35.7	-6.7%	6.7	1.3	Click
35	HDC	02/08/2017	15.9	18.3	13.7	-13.8%	6.4	0.9	Click
36	NKG	26/07/2017	31.9	34.8	13.1	-58.9%	3.6	0.8	Click
37	C47	14/06/2017	15.0	19.9	14.4	-4.0%	11.4	0.9	Click
38	DRI	13/06/2017	12.8	11.6	6.9	-46.1%	3.5	0.6	Click
39	KSB	06/06/2017	53.0	63.5	31.7	-40.2%	6.6	1.9	Click
40	PVI	25/04/2017	29.5	41.8	31.2	5.8%	15.7	1.0	Click
41	PLX	18/04/2017	43.2	47.6	70.6	63.4%	21.7	4.3	Click
42	SAV	04/04/2017	8.5	12.9	8.9	4.7%	5.9	0.5	Click
Trung bình						-8.9%			

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

